

Số: 01/CT-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2020

CHỈ THỊ**Về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam**

Dựa trên nền tảng của nhiều công nghệ mới mà cốt lõi là công nghệ số (trí tuệ nhân tạo, học máy sâu, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, internet vạn vật,...), chuyển đổi số đang tạo ra không gian phát triển mới - kinh tế số, xã hội số, chính phủ điện tử. Đặc biệt, chuyển đổi số mở ra cơ hội to lớn cho Việt Nam phát triển đột phá, nhanh chóng bắt kịp các nước phát triển cũng chỉ mới bắt đầu quá trình chuyển đổi số. Do đó, phát triển các doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao, nghiên cứu và phát triển, sản xuất các sản phẩm, nền tảng, giải pháp dựa trên công nghệ số - các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam - để thúc đẩy đổi mới sáng tạo đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc hiện thực hoá các cơ hội, tiềm năng mà chuyển đổi số mang lại khi đưa được công nghệ số vào mọi lĩnh vực đời sống xã hội, đến từng người dân. Các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam cần đi đầu, tạo đột phá trong thực hiện chiến lược “Make in Viet Nam” với hàm ý “Doanh nghiệp Việt Nam phấn đấu từng bước làm chủ về công nghệ, chủ động thiết kế, chế tạo các sản phẩm, chủ động trong sáng tạo các dịch vụ, giải pháp, mô hình kinh doanh mới”. Những doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam sẽ góp phần thực hiện sứ mệnh đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp phát triển, nền kinh tế Việt Nam bứt phá, phát triển nhanh, bền vững, bao trùm với mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước có thu nhập cao vào năm 2045.

Theo mô hình của một số nước có nền kinh tế phát triển dựa trên các doanh nghiệp công nghệ số, đến năm 2030, Việt Nam cần ít nhất 100.000 doanh nghiệp công nghệ số để phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, ứng dụng thành tựu công nghệ số rộng khắp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội và thực hiện chuyển đổi số quốc gia. Bốn loại doanh nghiệp công nghệ số cần tập trung phát triển bao gồm: (i) Các tập đoàn, doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số, đầu tư nghiên cứu công nghệ lõi; (ii) Các doanh nghiệp công nghệ thông tin đã khẳng định được thương hiệu đảm nhận các sứ mệnh tiên phong nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và chủ động trong sản xuất; (iii) Các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; và (iv) Các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

Khát vọng về một Việt Nam hùng cường, thị trường gần 100 triệu người và các bài toán đặc thù của Việt Nam trong các lĩnh vực nông nghiệp, giao thông, y tế, giáo dục, tài chính, tài nguyên, môi trường... chính là tiền đề thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lớn mạnh và vươn ra thế giới. Để đạt mục tiêu phát triển 100.000 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam và các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, các doanh nghiệp Việt Nam cần tập trung thực hiện triệt để các giải pháp sau:

I. GIẢI PHÁP

1. Xây dựng Chiến lược quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2030, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong năm 2020.
2. Xây dựng Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam của từng ngành, từng địa phương theo giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030.
3. Xác lập 01 đầu mối ở Trung ương và 01 đầu mối ở mỗi địa phương để thực hiện việc tổng hợp, điều phối, tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số.
4. Xây dựng khung chính sách thử nghiệm có kiểm soát đối với các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới ứng dụng công nghệ số tại Việt Nam, trình cấp có thẩm quyền ban hành trong giai đoạn 2020 - 2021.
5. Xây dựng chính sách, giải pháp tạo lập thị trường cho các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam bao gồm các doanh nghiệp khởi nghiệp trong xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án về chính phủ điện tử, chuyển đổi số, đô thị thông minh, nông nghiệp thông minh,...
6. Cải cách các quy định về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để cho phép đầu tư vào hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ đánh giá hiệu quả dựa trên tổng mức đầu tư theo chu kỳ 3 - 5 năm, hoàn thành trong năm 2021.
7. Đơn giản hoá các thủ tục quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để tăng cường đầu tư cho ứng dụng và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.
8. Nghiên cứu, đề xuất thành lập Quỹ phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam với nguồn vốn huy động từ xã hội, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong năm 2020.

9. Định hướng, hỗ trợ tối thiểu 5 - 10 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam phát triển một số sản phẩm số trọng điểm quốc gia, trở thành trụ cột của hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, trước năm 2025.

10. Phát triển tối thiểu 5 - 10 nền tảng công nghệ số dùng chung để thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, thúc đẩy phát triển sản phẩm số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đưa vào sử dụng trước năm 2025.

11. Định kỳ tổ chức Diễn đàn quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

12. Tuyên dương các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tiêu biểu thực hiện tốt chiến lược “Make in Viet Nam” và tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá thương mại, thúc đẩy tiêu dùng trong nước và hỗ trợ xuất khẩu cho các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các doanh nghiệp Việt Nam căn cứ vào nguồn lực thực tế, chủ động thực hiện, triển khai các nội dung sau:

a) Các tập đoàn, doanh nghiệp lớn có tiềm lực về nhân lực và tài chính:

- Đầu tư cho nghiên cứu phát triển, làm chủ công nghệ lõi, xây dựng nền tảng công nghệ số dùng chung, phát triển hệ sinh thái số cho cộng đồng doanh nghiệp công nghệ Việt Nam;

- Nghiên cứu, phát triển và sản xuất các sản phẩm công nghệ số trọng điểm quốc gia;

- Tiên phong trong hoạt động chuyển đổi số, dẫn dắt cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam chuyển đổi số;

- Tăng cường đặt hàng nghiên cứu đối với các trường đại học, cơ sở nghiên cứu để tạo ra giải pháp công nghệ số phục vụ doanh nghiệp.

b) Các doanh nghiệp gia công, lắp ráp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông đã có thương hiệu chuyển dịch chiến lược sản xuất, kinh doanh sang chủ động nghiên cứu, phát triển và cung cấp các sản phẩm công nghệ số;

c) Các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ và các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo chủ động sử dụng giải pháp nền tảng công nghệ số Việt Nam, cung cấp giải pháp công nghệ số phục vụ phát triển đồng đều các khu vực kinh tế thành thị và nông thôn, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách của đời sống, kinh tế - xã hội;

d) Các doanh nghiệp tham gia tích cực vào quá trình hình thành Quỹ phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì thực hiện giải pháp số 1, 3, 4, 5, 8, 9 và 10 tại Mục I;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện giải pháp số 11 tại Mục I;

c) Chủ trì, phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hội, hiệp hội nghề nghiệp liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trong năm 2020;

d) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông khẩn trương triển khai mạng viễn thông 5G, bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

đ) Xây dựng tiêu chí và tổ chức đánh giá, xếp hạng các địa phương về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam hàng năm;

e) Phối hợp với doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tổ chức xây dựng, cập nhật các chuẩn kỹ năng chuyên nghiệp, chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đáp ứng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội khuyến khích triển khai áp dụng chuẩn kỹ năng tại các trường đại học, các trường dạy nghề và các trường phổ thông;

g) Chủ trì, phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hội, hiệp hội nghề nghiệp liên quan tổ chức nghiên cứu, đánh giá môi trường phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam hàng năm;

h) Phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Bộ Công Thương thực hiện giải pháp số 12 tại Mục I.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, kết nối, chia sẻ với Bộ Thông tin và Truyền thông dữ liệu liên quan đến doanh nghiệp công nghệ số;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông kết nối Mạng lưới đổi mới sáng tạo Việt Nam với các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ vận hành Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia kết nối với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Việt Nam;

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật, trước hết là pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng công nghệ số như kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo;

đ) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện giải pháp số 11 tại Mục I.

4. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện giải pháp số 7 tại Mục I trong năm 2020;

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện giải pháp số 6 tại Mục I trong năm 2020.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện giải pháp số 6 tại Mục I trong năm 2020;

b) Phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện giải pháp số 7 tại Mục I trong năm 2020;

c) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện giải pháp số 11 tại Mục I;

d) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 nhằm tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ số, mô hình kinh doanh mới;

đ) Nâng cao hiệu quả hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam, rút ngắn thời gian công nhận quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm công nghệ số tương ứng với thông lệ quốc tế;

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết nối các trung tâm nghiên cứu, các vườn ươm công nghệ, các trung tâm đổi mới sáng tạo trên cả nước, kết nối hệ sinh thái đổi mới sáng tạo Việt Nam với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo các nước.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại các cơ sở đào tạo về công nghệ thông tin hàng năm;

b) Chỉ đạo ứng dụng công nghệ hiện đại (Trí tuệ nhân tạo, e-learning,...) trong hệ thống giáo dục và đào tạo; tổ chức đánh giá độc lập các kỹ năng về ngoại ngữ và công nghệ thông tin theo chuẩn quốc tế.

7. Bộ Công Thương

a) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2020 Chương trình tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia nhằm thúc đẩy sự phát triển của kinh tế số;

b) Phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện giải pháp số 12 tại Mục I.

8. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nâng cao và đào tạo lại trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp” theo hướng phát triển kỹ năng số trong năm 2020.

9. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hội, hiệp hội nghề nghiệp

a) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc:

- Xây dựng Đề án tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;

- Nghiên cứu, đánh giá môi trường phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam hàng năm;

- Đẩy mạnh phong trào “Hàng Việt Nam chinh phục người Việt Nam”, chú trọng đến các sản phẩm, giải pháp và dịch vụ của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công Thương thực hiện giải pháp số 12 tại Mục I.

10. Các bộ, ngành và địa phương

a) Các bộ, ngành trung ương phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tập trung triển khai các giải pháp số 4 và giải pháp số 5 tại Mục I, rà soát các thể chế, điều kiện kinh doanh chuyên ngành để tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp công nghệ số trong lĩnh vực quản lý;

b) Các địa phương triển khai giải pháp số 2 tại Mục I;

c) Tổ chức tuyên truyền đổi mới nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ công chức về phát triển và ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, trong phát triển kinh tế - xã hội; tích cực sử dụng các sản phẩm của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trong hoạt động của cơ quan.

11. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tấn, báo chí: phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tuyên truyền về vai trò của doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, tăng thời lượng về chủ trương phát triển doanh nghiệp công nghệ số trong các chuyên mục hiện có.

12. Các bộ, ngành trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung triển khai các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; tạo chuyển biến thực chất hơn trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Nghị quyết số 01 hàng năm của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước, và Nghị quyết số 02 hàng năm của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Khẩn trương triển khai các nhiệm vụ đã nêu tại Chỉ thị này, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển khai thực hiện, định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gửi Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp và báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước;
- Các tổ chức tín dụng, tài chính Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ: KTTH, CN, ĐMDN, KGVX;
- Lưu: VT, KSTT (2). 240



Thủ tướng Chính phủ

Nguyễn Xuân Phúc